

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đại hội XI của Đảng xác định: "Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Trong đó nhấn mạnh: Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm tính trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học, đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội".

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên là một khâu rất quan trọng và cần thiết trong quá trình đào tạo sinh viên đang học tập tại trường. Thông qua đánh giá, nhà quản lý giáo dục, thầy cô giáo biết được họ làm tốt cái gì và cần thay đổi cái gì để có thể đào tạo sinh viên tốt hơn. Đồng thời qua đó, sinh viên cũng biết được họ tiếp thu được cái gì và cái gì chưa tiếp thu được. Kết quả học tập giúp cho sinh viên hiểu được họ đạt chuẩn đào tạo và mục tiêu đào tạo ở mức độ nào. Ngoài ra kết quả này còn nói lên khả năng và chất lượng đào tạo của một trường, cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các công ty, xí nghiệp... Kiểm tra đánh giá nhằm thúc đẩy động cơ học tập của sinh viên, dựa vào kiểm tra đánh giá người ta có thể phân loại được khả năng nhận thức của sinh viên, dựa vào đó giáo viên có thể đánh giá phương pháp giáo dục của mình và đưa ra những điều chỉnh phù hợp.

Trong những năm gần đây, từ khi Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục được thành lập năm 2003, công tác đánh giá kết quả học tập sinh viên được chú trọng nhiều hơn, việc ứng dụng phương pháp thi trắc nghiệm khách quan được triển khai rộng khắp từ tuyển sinh Đại học đầu vào đến các đề thi học kỳ và thi tốt nghiệp (đầu ra). Trong những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) đã ban hành nhiều văn bản quy định về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên như: Quy chế 43 năm 2007 về đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng, Thông tư số: 33/2014/TT- BGDĐT, ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành

Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng. Các văn bản trên là căn cứ để các cơ sở đào tạo Đại học và Cao đẳng căn cứ vào các quy định của bộ để xây dựng các quy chế kiểm tra đánh giá phù hợp.

Học viện Hậu cần được thành lập ngày 15 tháng 6 năm 1951 với nhiệm vụ chính là đào tạo cán bộ Hậu cần - tài chính cho quân đội và các nước bạn Lào, Campuchia. Từ khi thành lập đến nay, Học viện Hậu cần đã đào tạo hàng vạn cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong từng thời kỳ của đất nước. Bên cạnh đó, với mục tiêu đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, góp phần xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Từ năm 2004 để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình xây dựng đất nước, Học viện Hậu cần bắt đầu đào tạo hệ dân sự trình độ trung cấp với 3 chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kế toán doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp. Đến năm 2008 được sự đồng ý của Bộ giáo dục và Đào tạo, học viện mở mã ngành Đại học với 2 chuyên ngành trên, năm 2010 học viện tiếp tục mở mã ngành Đào tạo kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đến nay Học viện đã đào tạo được 8 khóa trung cấp, 8 khóa liên thông, 10 khóa đại học chuyên ngành Kế toán - tài chính và 6 khóa Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp với hơn 4000 học sinh, sinh viên tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực thực tế của xã hội. Các chương trình đào tạo của trường đã được đa dạng hóa bao gồm cả đào tạo chính quy và liên thông để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực Tài chính ngân hàng, Kế toán và xây dựng dân dụng và công nghiệp. Tuy nhiên trong quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên hiện nay còn nhiều điểm bất cập với những biểu hiện cụ thể như: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập còn thiếu đồng bộ, chậm đổi mới, năng lực của bộ máy và nhân lực thực hiện đánh giá kết quả học tập của trường chưa có tính hệ thống. Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường Học viện Hậu cần, tôi đã chọn đề tài “ ***Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá học tập của sinh viên hệ dân sự Học viện Hậu cần***” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sĩ của mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát, ĐG thực trạng quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên Học viện Hậu cần, đề xuất biện pháp quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần.

### **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

3.1 Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên

3.2 Phân tích thực trạng hoạt động quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên dân sự tại Học viện Hậu cần

3.3 Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự Học viện Hậu cần.

### **4. Khách thể, đối tượng nghiên cứu**

#### ***4.1. Khách thể nghiên cứu***

Hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên trường đại học

#### ***4.2. Đối tượng nghiên cứu***

Quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần

### **5. Giả thuyết khoa học của đề tài**

KTĐG trong đào tạo là yếu tố quyết định chất lượng của quá trình đào tạo. Quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần trong những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định song còn tồn tại hạn chế như hệ thống quy chế thiếu tính đồng bộ, các phương pháp kiểm tra đánh giá chưa theo kịp sự phát triển.. Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần phù hợp thì có thể nâng cao hiệu quả đánh giá kết quả học tập của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Hậu cần

### **6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

- Luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự Học viện Hậu cần

- Chủ thể quản lý: Giám đốc Học viện Hậu cần

- Khách thể khảo sát là CBQL, GV và SV hệ đào tạo ĐH chính quy của Học viện Hậu cần

- Khảo sát lấy số liệu từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2016 -2017.

### **7. Phương pháp nghiên cứu**

#### ***7.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận***

Sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phương pháp phân loại và hệ thống khái quát những vấn đề cơ bản của đề tài làm cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu.

#### ***7.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp quan sát

### ***7.3 Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học***

Bằng một số thuật toán của toán học thống kê áp dụng trong nghiên cứu giáo dục nhằm xử lý các kết quả điều tra, phân tích kết quả nghiên cứu đồng thời để ĐG mức độ tin cậy của phương pháp điều tra.

## **8. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn có cấu trúc gồm 03 chương.

### **Chương 1**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HỆ DÂN SỰ HỌC VIỆN HẬU CẦN**

### **1.1 Tổng quan nghiên cứu vấn đề**

#### ***1.1.1. Tổng quan nghiên cứu hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên***

KTĐG là một hoạt động quan trọng, không thể thiếu trong quá trình dạy học vì thế cùng với lý luận dạy học, hệ thống lý luận về KTĐG đã được nhiều tác giả trên thế giới quan tâm nghiên cứu từ Rất sớm.

Rất nhiều vấn đề và góc độ của KTĐG đã được các tác giả trên thế giới nghiên cứu nhưng tất cả đều tập trung nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò quan trọng của KTĐG trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Kế thừa những thành tựu về KTĐG trong dạy học của một số nước trên thế giới, ở nước ta cũng đã có một số công trình nghiên cứu và những bài viết của các chuyên gia hàng đầu. Các nghiên cứu đã đề cập đến nhiều góc độ khác nhau của KTĐG song tất cả đều có chung một mục đích là ĐG sự tiến bộ của người học qua từng giai đoạn, ĐG mức độ đạt chuẩn của người học và cuối cùng là ĐG chất lượng cả quá trình giáo dục.

#### ***1.1.2. Tổng quan nghiên cứu quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên***

Quản lý hoạt động KTĐG trong đào tạo ĐH là một vấn đề được các quốc gia cũng như các trường ĐH trên thế giới quan tâm.

Tại Việt Nam, với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hầu hết các trường ĐH trong nước đã nỗ lực tìm ra nhiều giải pháp, có những việc làm tích cực để nâng cao chất lượng hoạt động KTĐG.

## **1.2. Một số khái niệm cơ bản**

### **1.2.1. Quản lý**

Quản lý là quá trình tác động có tổ chức, có mục đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực của tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra.

### **1.2.2 Quản lý giáo dục**

Quản lý giáo dục là việc thực hiện đầy đủ các chức năng kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra trên toàn bộ các hoạt động giáo dục. Quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường là nhằm làm cho các hoạt động này phát huy được vai trò định hướng và được thực hiện một cách tương ứng, phù hợp với hoạt động của học sinh.

### **1.2.3. Kiểm tra**

KT là công việc nhằm đo hay xác định mức độ về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học đạt được sau một quá trình học tập. KT có thể coi là công cụ đo để cung cấp thông tin cho ĐG. Kết quả KT là cơ sở để ĐG.

### **1.2.4. Đánh giá**

ĐG là quá trình thu thập, xử lý những thông tin, minh chứng về người học, đối chiếu với mục tiêu dạy học đã đề ra từ đó đưa ra những quyết định về người học và việc tổ chức quá trình dạy học.

### **1.2.5. Kiểm tra, đánh giá**

KTĐG là quá trình thu thập và xử lý thông tin từ hoạt động học tập của người học, so sánh, đối chiếu với mục tiêu dạy học đã đề ra nhằm xác nhận kết quả học tập của người học sau một giai đoạn học tập và cung cấp thông tin phản hồi giúp cải thiện việc dạy và học.

### **1.2.6. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá**

Quản lý hoạt động KTĐG là sự tác động có mục đích của chủ thể quản lý lên hoạt động KTĐG nhằm làm cho hoạt động KTĐG được khách quan, chính xác, phản ánh đúng thực trạng hoạt động dạy và học từ đó tìm ra biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học cũng như chất lượng giáo dục tổng thể.

### **1.2.7. Đào tạo Đại học**

Đào tạo ĐH là một bậc học nhằm đào tạo người học có kiến thức và năng lực nghiên cứu, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có tinh thần đổi mới và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường công tác, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **1.3. Khái quát về đào tạo đại học**

#### **1.3.1. Các yếu tố cấu thành hoạt động đào tạo bậc đại học**

##### *1.3.1.1. Phân tích nhu cầu*

Để phân tích nhu cầu phát triển chương trình một ngành/chuyên ngành học, cần phân tích 4 nội dung: Xu thế phát triển của xã hội nói chung; trình độ phát triển của công nghệ nói chung, công nghệ thông tin và truyền thông nói riêng, khả năng sử dụng thành tựu của công nghệ thông tin và truyền thông vào đào tạo và nghiên cứu ngành học; xu thế phát triển của ngành học

##### *1.3.2.2. Mục tiêu đào tạo*

Mục tiêu theo nghĩa cơ bản nhất của từ này là cái ta cần chiếm lĩnh và ta phải ĐG được cái đã chiếm lĩnh đó. Theo nghĩa đó, mục tiêu đào tạo là sự cụ thể hóa mục đích của chương trình đào tạo trong các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, thái độ. Mục tiêu đào tạo phải mô tả cụ thể những gì người học có thể thực hiện được sau khi học xong một bậc học, một khóa học.

##### *1.3.2.3. Nội dung đào tạo*

Nội dung đào tạo là tập hợp hệ thống các kiến thức về văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, các chuẩn mực thái độ nhân cách, các kỹ năng lao động chung và chuyên biệt cần thiết để hình thành những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp phù hợp với ngành nghề đào tạo cụ thể.

##### *1.3.2.4. Phương thức tổ chức quá trình đào tạo*

Trong giáo dục ĐH, có 02 phương thức tổ chức quá trình đào tạo là phương thức đào tạo theo niên chế và phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ.

##### *1.3.2.5 Hình thức tổ chức dạy học*

Căn cứ vào mục tiêu và nội dung được xác định, việc tìm kiếm các hình thức tổ chức dạy học phù hợp cũng là một khâu quan trọng tác động lớn đến hiệu quả dạy học.

##### *1.3.2.6. Các phương pháp, phương tiện dạy học; kiểm tra, đánh giá quá trình*

- a. Phương pháp dạy học
- b. Phương tiện dạy học
- c. Kiểm tra, đánh giá quá trình

##### *1.3.2.7. Kiểm tra, đánh giá tổng kết*

Khác với KTĐG quá trình, KTĐG tổng kết diễn ra cuối khoá học, môn học nhằm ĐG tổng quát kết quả học tập của người học, đối chiếu với những mục tiêu đề ra. Do vậy KTĐG tổng kết cần có những bài thi có độ tin cậy và độ giá trị cao, cần bao quát đủ phạm vi kiến thức môn học để có thể có những kết quả công bằng, khách quan, theo đúng chuẩn đã quy định.

#### **1.3.2. Mỗi quan hệ qua lại giữa các thành tố của quá trình đào tạo và vai**

### ***trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên***

Các thành tố của quá trình đào tạo ĐH được phân tích ở trên có mối quan hệ tác động qua lại và phụ thuộc lẫn nhau để tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Các thành tố của quá trình đào tạo luôn có mối quan hệ móc xích, tác động lẫn nhau để không ngừng thay đổi, hoàn chỉnh.

#### ***1.3.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên***

##### ***1.3.3.1. Một số vấn đề về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên***

- KTĐG là khâu then chốt, không thể thiếu trong quy trình đào tạo, có chức năng đào tạo và thẩm định chất lượng đào tạo.

- KTĐG là đầu tàu kéo cả quy trình đi lên tạo ra đổi mới về chất lượng đào tạo (dẫn theo [11, tr.45]).

##### ***1.3.3.2. Các chức năng của kiểm tra, đánh giá trong đào tạo***

- Chức năng định hướng
- Chức năng đốc thúc, kích thích, tạo động lực
- Chức năng sàng lọc, lựa chọn
- Chức năng cải tiến, dự báo

##### ***1.3.3.3. Các yêu cầu của kiểm tra, đánh giá***

- Tính quy chuẩn
- Tính khách quan
- Tính xác nhận và phát triển
- Tính toàn diện

##### ***1.3.3.4. Các hình thức kiểm tra, đánh giá***

- Xét theo quá trình học tập sẽ có 03 loại KTĐG tương ứng với đầu vào, quá trình học tập và đầu ra của quá trình

+ KTĐG chẩn đoán/KTĐG sơ khởi (Diagnostic Assessment)

+ KTĐG quá trình (Formative Assessment)

+ KTĐG tổng kết (Summative Assessment)

##### ***1.3.3.5. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá***

Thông thường, KTĐG được thực hiện gián tiếp thông qua các bài KT với các phương pháp truyền thống bao gồm viết (tự luận và trắc nghiệm khách quan), vấn đáp, thực hành. Các phương pháp truyền thống chủ yếu ĐG nhận thức và kỹ năng cứng của SV, đó là những kỹ năng tối thiểu cần thiết đối với SV để họ có khả năng đảm nhiệm một công việc như kỹ năng tính toán, sử dụng máy tính, sử dụng ngoại ngữ...

#### ***1.3.4. Đặc điểm của kiểm tra, đánh giá trong đào tạo theo học chế tín chỉ***

Đào tạo theo học chế tín chỉ đã làm thay đổi phương pháp dạy và học trong nhà trường, đặc biệt là phương thức KTĐG.

Để thúc đẩy sự tích cực học tập, trau dồi kiến thức của SV, khắc phục tình trạng SV chỉ tập trung học vào những thời điểm có bài KT thì hoạt động KTĐG phải được tổ chức thường xuyên, liên tục. Việc KTĐG liên tục còn có tác dụng làm giảm sức ép của thi cử cuối học kỳ, làm giảm tình trạng nhồi nhét kiến thức dành cho thi, do vậy SV tiếp thu kiến thức tốt hơn và đạt kết quả học tập cao hơn.

### **1.4. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học**

#### ***1.4.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cả chương trình đào tạo và cho từng môn học***

Xây dựng kế hoạch là thiết kế trình tự các bước, các hoạt động để đạt được những mục tiêu đã xác định thông qua việc sử dụng tối ưu những nguồn lực đã có và sẽ khai thác. Kế hoạch KTĐG toàn khóa và từng học kỳ, năm học do đơn vị chức năng tham mưu cho lãnh đạo nhà trường xây dựng, không chỉ bao gồm việc ra đề, tổ chức thi, KT, tổ chức chấm điểm, thông báo kết quả thi kết thúc học phần... mà còn bao gồm cả việc xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, về tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình KTĐG.

#### ***1.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho từng môn học và cho cả quá trình đào tạo***

Trước hết phòng chức năng cần tham mưu cho Ban Giám hiệu xây dựng và ban hành các chính sách, quy chế, các văn bản hướng dẫn, quy định chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân trong công tác KTĐG nhằm đảm bảo hoạt động KTĐG được thực hiện một cách thống nhất trong toàn trường.

#### ***1.4.3. Tổ chức tập huấn cho giảng viên và cán bộ quản lý các kỹ năng kiểm tra, đánh giá***

Đội ngũ GV, CBQL có vai trò quyết định trong hoạt động KTĐG và quản lý KTĐG. Kết quả KTĐG có đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng hay không là tùy thuộc vào năng lực của các thành viên trong nhà trường tham gia vào quá trình KTĐG. Do vậy nhà trường cần tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn để đào tạo, bồi dưỡng làm nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV, CBQL.

#### ***1.4.4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá***

Trong quá trình thực hiện kế hoạch KTĐG cần tiến hành thanh tra, KT



thường xuyên liên tục. Kết quả thanh tra, KT cung cấp cho các nhà quản lý những căn cứ để xác định hoạt động KTĐG đang diễn ra như thế nào, có đúng kế hoạch hay không, có đảm bảo đúng quy trình quy định hay không, có tác động tích cực đến hoạt động dạy học hay không, có đảm bảo khách quan và chính xác không; kịp thời phát hiện những sai lệch, thiếu sót để có biện pháp khắc phục, sửa chữa, nhằm nâng cao chất lượng KTĐG, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

#### ***1.4.5. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kiểm tra, đánh giá***

Hiện nay, để thực hiện phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đòi hỏi các trường phải đầu tư xây dựng hệ thống phần mềm quản lý đào tạo để sinh viên có thể đăng ký học phần, xem điểm thi thông qua cổng thông tin điện tử của trường. Đối với hoạt động KTĐG nhà trường cần đầu tư trang bị phần mềm quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, phần mềm chấm thi trắc nghiệm; phần mềm quản lý KTĐG để CBQL, GV và SV có thể giao dịch trực tuyến trong tất cả các khâu như nhập điểm KTĐG bộ phận, xét điều kiện dự thi, lập danh sách thi, sắp xếp lịch thi, phòng thi...đến cắt phách, chấm bài, ghép phách lên điểm và thông báo điểm thi cho SV.

### **1.5. Các yếu tố tác động đến quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trường đại học**

#### ***1.5.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và học viên***

Nhận thức có vai trò đặc biệt quan trọng và luôn phải đi trước một bước bởi vì có nhận thức đúng thì người ta mới hành động đúng.

#### ***1.5.2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBQL, GV và giảng viên***

Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBQL, GV cũng là yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của quá trình KTĐG và do đó ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý KTĐG. GV là người đảm nhiệm nhiều công việc trong quy trình KTĐG như KTĐG thường xuyên, định kỳ, KTĐG kết thúc môn học trong đó công việc chủ yếu là ra đề, chấm bài, ĐG SV.

#### ***1.5.3. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đánh giá***

Công nghệ thông tin ngày càng phát triển mạnh, nó mang lại thông tin có giá trị cao cho hoạt động quản lý và các hoạt động nghiệp vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cho phép chúng ta ra đời mới phương pháp và hình thức tổ chức KTĐG.

#### ***1.5.4. Quy chế, quy định của nhà trường về kiểm tra, đánh giá***

Quy chế, quy định là khung pháp lý giúp các nhà trường thực hiện hoạt động KTĐG đảm bảo chính xác, khách quan và công bằng.

***1.5.5. Quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động kiểm tra, đánh giá và yêu cầu đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.***

Cũng như các loại hình quản lý đào tạo khác, quản lý hoạt động KTĐG ở các trường ĐH phải tuân thủ các quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***1.5.6. Cơ chế quản lý đánh giá***

Trong cơ chế quản lý KTĐG thì việc thanh tra, KT các kế hoạch, quy trình ĐG được thực hiện là nhằm mục đích làm cho hoạt động quản lý đạt hiệu quả tối đa và có tác dụng nâng cao ý thức trách nhiệm cho những người tham gia.

***1.5.7. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá và quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá***

Để hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG được thực hiện hiệu quả đòi hỏi phải đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị phục để kết nối các thành viên trong trường trong việc phân công thực hiện hoạt động KTĐG...

## **Tiểu kết chương 1**

KTĐG là khâu then chốt, không thể thiếu trong quy trình đào tạo. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về KTĐG, các phương pháp đo lường ĐG trong giáo dục, nhưng đến nay chưa có tài liệu nào nghiên cứu về quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần.

Chương 1 của luận văn đã làm sáng tỏ lý luận về quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên (bao gồm các khái niệm, vị trí, vai trò, chức năng, yêu cầu, hình thức, phương pháp của hoạt động KTĐG), phân tích những đặc trưng của đào tạo ĐH trong các trường QĐND và xác định rõ những yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động KTĐG... Đây là cơ sở quan trọng để ĐG đúng thực trạng của vấn đề nghiên cứu trong chương sau và là căn cứ khoa học vững chắc để tác giả đề xuất các biện pháp quản lý khả thi nhằm nâng cao chất lượng hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HỆ DÂN SỰ TẠI HỌC VIỆN HẬU CẦN**

#### **2.1. Khái quát về Học viện Hậu cần**

##### ***2.1.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của Học viện Hậu cần***

Học viện Hậu cần là học viện quân sự trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam, có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan và nhân viên ngành hậu cần cho Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ngày 7 tháng 2 năm 1993, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận trình độ đào tạo đại học quân sự cho Học viện Hậu cần.

##### ***2.1.2. Mục tiêu và quy mô đào tạo***

Học viện Hậu cần là học viện trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam, có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan và nhân viên trong ngành hậu cần cho Quân đội Nhân dân Việt Nam.

#### **2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng**

##### ***2.2.1. Mục tiêu khảo sát***

Tiến hành nghiên cứu ĐG thực trạng của hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần. Phân tích nguyên nhân của thực trạng làm cơ sở đề xuất biện pháp quản lý hoạt động KTĐG nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện.

##### ***2.2.2. Đối tượng khảo sát***

100 SV hệ dân sự; 22 CBQL, 42 GV đang công tác tại Học viện Hậu cần.

##### ***2.2.3. Nội dung khảo sát***

Khảo sát thực trạng hoạt động KTĐG và thực trạng quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần.

##### ***2.2.4. Phương pháp khảo sát***

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp quan sát.

#### **2.3. Thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần**

##### ***2.3.1. Thực trạng xác định mục tiêu môn học làm cơ sở cho kiểm tra, đánh giá***

**Bảng 2.1: Thực trạng mục tiêu môn học của giảng viên và học viên**

TT	Mức độ	GV		SV	
		SL	%	SL	%
1	Rất rõ ràng	18	42.8	18	18
2	Rõ ràng	11	26.2	34	34
3	Bình thường	9	21.5	36	36
4	Không rõ ràng	3	7	7	7
5	Rất không rõ ràng	1	2,5	5	5

Kết quả khảo sát ở bảng số liệu 2.1 cho thấy: Một bộ phận GV (2,5% -7%) chưa nắm được mục tiêu môn học, chủ yếu tập trung ở những GV trẻ mới ra trường, chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, kiến thức chuyên môn chưa sâu. Về phía SV, một bộ phận không nhỏ các em chưa nắm rõ mục tiêu môn học (8.89%), chủ yếu tập trung vào những SV có kết quả học tập đạt loại yếu, kém.

### 2.3.2. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

**Bảng 2.2: Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và học viên về mức độ hiệu quả của các hình thức, phương pháp kiểm tra được sử dụng trong quá trình giảng dạy môn học**

TT	Hình thức, phương pháp	CBQL		GV		SV	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	ĐG chuyên cần	0.1	8	0.33	7	0.24	8
2	Thảo luận - Bài tập nhóm	0.85	4	0.8	4	1.02	3
3	Tự luận	1.4	1	1.55	1	1.5	1
4	Trắc nghiệm khách quan	0.6	5	0.5	5	0.67	5
5	Vấn đáp	1.35	2	1.53	2	1.47	2
6	Thực hành	1.15	3	1.2	3	0.99	4
7	Giao bài tập về nhà	0.15	7	0.23	8	0.27	7
8	Học viên tự đánh giá	0.25	6	0.43	6	0.49	6

Việc ĐG cho điểm chuyên cần hiện nay chưa có sự phân loại SV đặc biệt là với SV Công an, các GV thường cho một mức điểm chung đối với tất cả các SV, thậm chí cho điểm tối đa.

### 2.3.3. Đề thi, kiểm tra

Học viện mới ban hành Quy chế về xây dựng, quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần vào cuối năm 2016-2017 vì vậy hiện nay

đề thi vẫn được GV xây dựng trước khi tổ chức thi kết thúc học phần.

#### **2.3.4. Công tác coi thi**

Để đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, phản ánh trung thực kết quả học tập của SV thì một trong những vấn đề cần chú ý thực hiện tốt đó là công tác coi thi.

**Bảng 2.4: Đánh giá giảng viên, cán bộ quản lý và học viên về công tác coi thi**

TT	Mức độ	GV (42)		CBQL (22)		SV (100)		Tổng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Rất nghiêm túc	13	31	6	27,3	19	19	38	23,2
2	Nghiêm túc	18	42,8	12	54,5	67	67	97	59,1
3	Bình thường	11	26,2	4	18,2	14	14	23	17,7
4	Không nghiêm túc	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Rất không nghiêm túc	0	0	0	0	0	0	0	0

Có 59,1 % ý kiến ĐG công tác coi thi được thực hiện là nghiêm túc, 23,2% ý kiến ĐG là Rất nghiêm túc, chỉ một số ít ĐG ở mức bình thường (17,7 %). Như vậy có thể thấy, về cơ bản nhà trường đã tổ chức thực hiện công tác coi thi nghiêm túc.

#### **2.3.5. Công tác chấm thi, kiểm tra**

Một số CB, GV khi được hỏi phản ánh rằng có nhiều bài KT SV được về nhà làm nên kết quả chưa chắc đã phản ánh chính xác năng lực của SV và cũng tồn tại một số trường hợp GV nghĩ rằng ít khi thanh tra bài KT nên chấm bài qua loa, tùy tiện cho điểm cao so với năng lực của SV để lấy lòng SV hoặc vì lý do quen biết cá nhân nên nâng điểm cho một số SV. Đồng thời cũng làm nảy sinh hiện tượng nhiều SV “chạy” điểm KT với hy vọng cứu cánh cho bài thi kết thúc học phần.

#### **2.3.6. Thông tin phản hồi**

Hoạt động KTĐG quá trình còn mang tính chất đối phó, chưa được thực hiện xuyên. Một bộ phận GV chỉ quan tâm đến việc KTĐG sao cho đủ điểm theo quy định, ngoài những bài KT để lấy điểm họ không sử dụng bất kỳ hình thức KT nào khác để nắm tình hình học tập của SV.

### **2.4. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá trong kết quả học tập sinh viên hệ dân sự tại Học viện Hậu cần**

#### **2.4.1. Thực trạng việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cả chương trình đào tạo và cho từng môn học**

**Bảng 2.7: Đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên về công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cả chương trình đào tạo**

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		$\Sigma$	ĐTB	Thứ bậc	$\Sigma$	ĐTB	Thứ bậc
1	Lập kế hoạch KTĐG tổng thể cho toàn khóa học	15	0.75	6	34	0.85	6
2	Lập kế hoạch KTĐG tổng thể từng năm học	27	1.35	1	57	1.43	1
3	Lập kế hoạch ra đề thi	23	1.15	4.5	53	1.33	3.5
4	Lập kế hoạch tổ chức thi	23	1.15	4.5	51	1.28	5
5	Lập kế hoạch chấm thi	25	1.25	3	56	1.4	2
6	Lập kế hoạch tài chính và nguồn nhân lực cho hoạt động KTĐG	13	0.65	7.5	30	0.75	8
7	Lập kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ KTĐG	13	0.65	7.5	31	0.78	7
8	Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động KTĐG	26	1.3	2	53	1.33	3.5

Kết quả khảo sát ở bảng 2.9 cho thấy việc xây dựng kế hoạch KTĐG cho cả chương trình đào tạo về cơ bản được ĐG tốt nhưng chưa đồng đều. Đối với kế hoạch KTĐG của từng môn học, phải được GV thể hiện đầy đủ, chi tiết trong đề cương chi tiết học phần, kế hoạch bài giảng và công bố công khai để SV biết trước khi bắt đầu môn học.

#### **2.4.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho từng môn học và cho cả quá trình đào tạo**

**Bảng 2.9: Đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên về tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá cho cả quá trình đào tạo**

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		$\Sigma$	ĐTB	Thứ bậc	$\Sigma$	ĐTB	Thứ bậc
1	Xây dựng các văn bản hướng dẫn, thực hiện hoạt động KTĐG đối với đào tạo ĐH tại Học viện	25	1.1	2	49	1.23	2
2	Phổ biến cho GV và SV các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy định về thực hiện hoạt động KTĐG	16	0.7	3	27	0.68	3

3	Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động KTĐG	28	1.25	1	51	1.28	1
4	Xây dựng hệ thống các nguồn lực cơ sở vật chất, tài chính, thông tin cho KTĐG	15	0.65	4	23	0.58	4

Theo số liệu thống kê ở bảng 2.11 có thể thấy, đối với công tác tổ chức thực hiện kế hoạch KTĐG cho cả quá trình đào tạo, các nội dung xây dựng các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy định về thực hiện hoạt động KTĐG đối với kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự tại Học viện và phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động KTĐG được ĐG tương đối tốt.

### 2.3.3. Thực trạng tổ chức tập huấn cho giảng viên và cán bộ các kỹ năng kiểm tra, đánh giá

**Bảng 2.11: Thực trạng tổ chức tập huấn cho giảng viên và cán bộ quản lý về kỹ năng kiểm tra, đánh giá**

(Đơn vị tính:%)

TT	Nội dung		SL tham gia				
			0 lần	1 lần	2 lần	3 lần	>3 lần
1	Hội thảo khoa học	GV	77.5	22.5	0	0	0
		CBQL	65	30	5	0	0
2	Tham gia các lớp tập huấn do đơn vị khác tổ chức trước khi về công tác tại Học viện	GV	75	5	12.5	7.5	0
		CBQL	95	5	0	0	0
3	Tham gia lớp tập huấn do Học viện tổ chức	GV	30	70	0	0	0
		CBQL	20	80	0	0	0
4	Tham gia lớp tập huấn do Bộ Công an tổ chức	GV	42.5	57.5	0	0	0
		CBQL	10	90	0	0	0
5	Tham gia lớp tập huấn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức	GV	100	0	0	0	0
		CBQL	100	0	0	0	0
6	Tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn	GV	100	0	0	0	0
		CBQL	85	15	0	0	0
7	Tham gia các khóa đào tạo dài hạn	GV	100	0	0	0	0
		CBQL	100	0	0	0	0

Theo kết quả khảo sát, số CBQL và GV được đào tạo, tập huấn các kỹ năng về KTĐG thông qua các hội thảo khoa học hoặc các lớp, khóa học là không nhiều. Hầu hết CBQL và GV khi được hỏi đều cho rằng nghiệp vụ về

KTĐG của họ chủ yếu do nghiên cứu tài liệu, sách báo hoặc trao đổi kinh nghiệm, học hỏi từ đồng nghiệp hoặc trau dồi qua quá trình công tác.

#### **2.4.4. Thực trạng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, đánh giá**

Theo kết quả khảo sát, 100% ý kiến của CBQL và GV cho rằng công tác thẩm định đề thi, giám sát coi thi và chấm thi được thực hiện Rất thường xuyên. Trong khi đó, đối với thanh tra, KT việc sao, in đề thi và công tác quản lý điểm có tới 85% CBQL và 87.5% GV cho rằng hoạt động này ít khi được thực hiện.

#### **2.4.5. Thực trạng xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ kiểm tra, đánh giá**

Kết quả khảo sát cho thấy mặc dù là đơn vị mới thành lập chưa lâu, tuy nhiên Học viện Hậu cần đã có nhiều nỗ lực trong việc đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy - học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động KTĐG chưa đáp ứng được yêu cầu của đào tạo theo học chế tín chỉ và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

#### **2.4.6. Thực trạng về những tác động có ảnh hưởng đến quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự**

**Bảng 2.13: Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và học viên về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên hệ dân sự Học viện Hậu cần**

TT	Nội dung	ĐTB		
		CBQL	GV	SV
1	Nhận thức của CBQL, GV và SV về KTĐG trong đào tạo ĐH ở mức nào?	0.65	0.63	0.67
2	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV về KTĐG trong đào tạo ĐH ở mức nào?	0.55	0.6	0.56
3	Quy chế, quy định về KTĐG đáp ứng ở mức độ nào?	0.6	0.63	0.69
4	Chế độ, chính sách đối với công tác KTĐG đáp ứng ở mức độ nào?	0.35	0.38	0.46
5	Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG đáp ứng đến đâu?	0.6	0.53	0.64
6	Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG ở mức độ nào?	0.55	0.55	0.53

Căn cứ kết quả khảo sát ở bảng 2.15 cho thấy các yếu tố tác động đến KTĐG và quản lý KTĐG được CBQL, GV và SV được ĐG ở mức độ thấp, đặc biệt là chế độ, chính sách đối với công tác KTĐG (ĐTB = 0.35, 0.38, 0.46).



## **2.5. Đánh giá thực trạng**

### **2.5.1. Ưu điểm**

- Hầu hết CBQL, GV và SV đều nhận thức được vai trò, ý nghĩa quan trọng của hoạt động KTĐG đối với quá trình dạy học.
- Ban Giám đốc Học viện luôn quan tâm, chỉ đạo sát, kịp thời đối với công tác quản lý hoạt động KTĐG
- Phòng KT và ĐBCLĐT đã sớm được thành lập và kịp thời tham mưu cho Ban Giám đốc ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, đề ra nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện hoạt động KTĐG.
- Công tác thanh tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và cơ bản đã phát huy được vai trò trong việc ngăn ngừa các tiêu cực có thể xảy ra trong khâu coi thi, chấm thi.

### **2.5.2. Hạn chế và nguyên nhân**

#### **a. Hạn chế**

- Một bộ phận GV trẻ chưa nắm rõ mục tiêu dạy học dẫn đến chưa ĐG đúng năng lực và sự tiến bộ của người học, chất lượng KTĐG chưa cao.
- Một số phương pháp và hình thức KTĐG chưa phù hợp
- Kế hoạch KTĐG đặc biệt là kế hoạch KTĐG đối với từng môn học chưa được xây dựng một cách đầy đủ, khoa học.
- KTĐG quá trình còn mang tính chất đối phó
- Công tác thanh tra, KT chưa chặt chẽ và mang lại hiệu quả cao.

#### **b. Nguyên nhân**

- Một bộ phận CBQL, GV, SV nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động KTĐG.
- Quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ và về hoạt động KTĐG chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập.
- Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ KTĐG còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ. Ứng dụng CNTT vào quản lý hoạt động KTĐG còn hạn chế.

### **Tiểu kết chương 2**

Bám sát khung lý thuyết ở chương 1, chương 2 đã tập trung miêu tả và phân tích thực trạng KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG ở Học viện Hậu cần thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi với 3 đối tượng chính liên quan đến KTĐG là GV, CBQL và SV kết hợp với nghiên cứu tài liệu và phỏng vấn sâu. Luận văn đã tập trung đi sâu vào quy trình KTĐG, đội ngũ những người liên quan và công tác quản lý của nhà trường, phân tích mặt ưu điểm, chỉ ra những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân.

Kết quả phân tích thực trạng quản lý hoạt động KTĐG cùng với việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động này là những căn cứ thực tiễn để tác giả đề xuất biện pháp quản lý ở chương tiếp theo.

### **Chương 3**

## **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HỆ DÂN SỰ TẠI HỌC VIỆN HẬU CẦN**

### **3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp**

#### **3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa**

Các biện pháp quản lý được đề ra trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu trong quản lý hoạt động KTĐG của các trường ĐH, cao đẳng nói chung và Học viện Hậu cần nói riêng.

#### **3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ**

Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ đòi hỏi các biện pháp quản lý không được mâu thuẫn, tách rời riêng lẻ mà phải hỗ trợ lẫn nhau trong mối quan hệ biện chứng chặt chẽ.

#### **3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống**

Các biện pháp phải có mối quan hệ biện chứng, liên kết tác động hỗ trợ lẫn nhau trong một chỉnh thể thống nhất nhằm giải quyết tốt nhất công tác quản lý hoạt động KTĐG tại Học viện Hậu cần.

#### **3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu dạy học**

Việc xây dựng các biện pháp quản lý phải dựa trên cơ sở ĐG thực trạng hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG tại Học viện Hậu cần, phân tích những mặt ưu điểm, hạn chế, thiếu sót đồng thời phải tính đến mục tiêu dạy học của từng môn học và mục tiêu toàn khóa học, tiến tới đảm bảo chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo tại Học viện Hậu cần.

### **3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá trong đào tạo đại học tại Học viện Hậu cần**

#### **3.2.1. Nâng cao nhận thức về hoạt động kiểm tra, đánh giá cho các đối tượng liên quan**

##### **3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp**

##### **3.2.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện**

##### **3.2.1.3. Điều kiện thực hiện biện pháp**

#### **3.2.2. Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về kiểm tra, đánh giá, quy trình tổ chức một kỳ kiểm tra, đánh giá cho từng môn học**

##### **3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp**

3.2.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.2.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

**3.2.3. Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho từng môn học**

3.2.3.1. Mục đích của biện pháp

3.2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.3.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

**3.2.4. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm tra, đánh giá cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý**

3.2.4.1. Mục đích của biện pháp

3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.4.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

**3.2.5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên**

3.2.5.1. Mục đích của biện pháp

3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.5.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

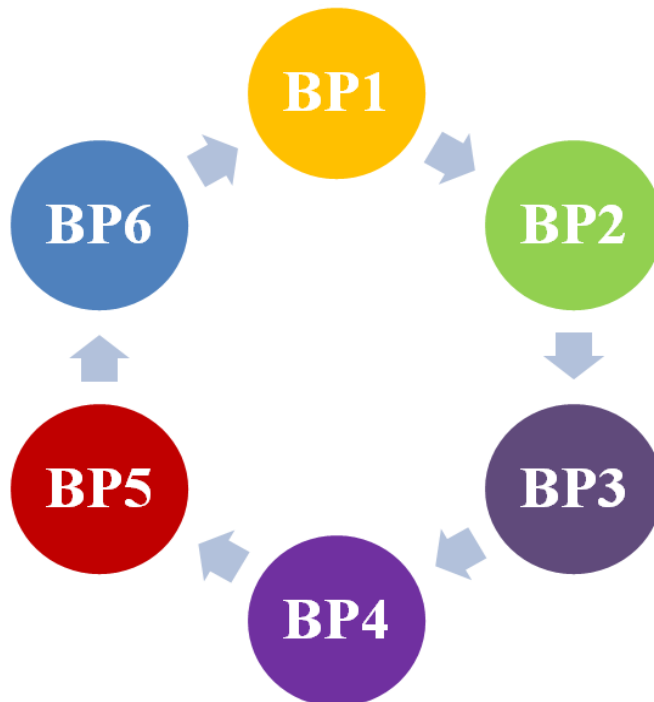
**3.2.6. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá**

3.2.6.1. Mục đích của biện pháp

3.2.6.2. Nội dung và cách thức thực hiện

3.2.6.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

**3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**



Sơ đồ 3.1: Mối quan hệ giữa các biện pháp quản lý

Các biện pháp nêu trên được xác lập từ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác quản lý đồng thời mỗi biện pháp đều có vai trò quan trọng và phù hợp với từng nhiệm vụ cụ thể của công tác quản lý nhằm tác động đến hoạt động KTĐG, ngoài ra giữa các biện pháp quản lý này có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau và tạo thành một chỉnh thể thống nhất để thúc đẩy nhau phát triển. Quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên dân sự Học viện Hậu cần không thể thực hiện các biện pháp riêng lẻ mà cần thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán nhằm phát huy tác dụng tổng hợp của chúng.

### 3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Qua nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạng hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên dân sự Học viện Hậu cần, tác giả đã đề xuất 06 biện pháp quản lý cơ bản. Để khẳng định tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất, tác giả đã khảo nghiệm giá trị của các biện pháp thông qua phiếu thăm dò ý kiến các CBQL và GV trong Học viện.

**Bảng 3.2: Đánh giá của giảng viên và cán bộ quản lý về tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá trong đào tạo đại học tại Học viện Hậu cần**

TT	Biện pháp	$\Sigma$	ĐTB	Thứ bậc
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động KTĐG cho các đối tượng liên quan	110	1.77	1
2	Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về KTĐG, quy trình tổ chức một kỳ KTĐG	105	1.72	2
3	Tổ chức xây dựng kế hoạch KTĐG cho từng môn học	108	1.68	3
4	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về KTĐG cho đội ngũ GV, CBQL	98	1.65	4
5	Tăng cường thanh tra, KT hoạt động KTĐG	94	1.60	5
6	Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và tổ chức hoạt động KTĐG	90	1.53	6

Nhìn vào bảng 3.2. cho thấy tính cần thiết của các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động KTĐG trong đào tạo ĐH tại Học viện Hậu cần được ĐG cao thể hiện ở ĐTB của các biện pháp quản lý dao động từ 1.53 đến 1.77.

**Bảng 3.3: Đánh giá của giảng viên và cán bộ quản lý về tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá trong đào tạo đại học tại Học viện Hậu cần**

TT	Biện pháp	$\Sigma$	ĐTB	Thứ bậc
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động KTĐG cho các đối tượng liên quan	102	1.70	3
2	Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về KTĐG, quy trình tổ chức một kỳ KTĐG	107	1.78	1
3	Tổ chức xây dựng kế hoạch KTĐG cho từng môn học	103	1.72	2
4	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về KTĐG cho đội ngũ GV, CBQL	96	1.57	5
5	Tăng cường thanh tra, KT hoạt động KTĐG	98	1.60	4
6	Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và tổ chức hoạt động KTĐG	94	1.55	6

Về tính khả thi của các biện pháp quản lý tác giả đề xuất vẫn được GV và CBQL của Học viện ĐG cao (ĐTB dao động từ 1.55 đến 1.78). Như vậy mức chênh lệch về ĐTB của tính khả thi và tính cần thiết không đáng kể.

**Bảng 3.4: Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá trong đào tạo đại học tại Học viện Hậu cần**

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết		Tính khả thi		D	D <sup>2</sup>
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc		
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động KTĐG cho các đối tượng liên quan	1.77	1	1.70	3	-2	4
2	Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về KTĐG, quy trình tổ chức một kỳ KTĐG	1.72	2	1.78	1	1	1
3	Tổ chức xây dựng kế hoạch KTĐG cho từng môn học	1.68	3	1.72	2	1	1
4	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về KTĐG cho đội ngũ GV, CBQL	1.65	4	1.57	5	-1	1
5	Tăng cường thanh tra, KT hoạt động KTĐG	1.60	5	1.60	4	1	1
6	Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và tổ chức hoạt động KTĐG	1.53	6	1.55	6	0	0
						$\Sigma D^2 = 8$	

Tóm lại, từ kết quả khảo nghiệm trên cho thấy có thể vận dụng các biện pháp quản lý tác giả đề xuất trong đề tài vào thực tiễn công tác quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên dân sự Học viện Hậu cần để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

### **Tiểu kết chương 3**

Từ sự phân tích thực trạng công tác quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên dân sự Học viện Hậu cần, trên cơ sở so sánh, đối chiếu với cơ sở lý luận, trong chương 3 của luận văn, tác giả đã đề xuất 06 biện pháp quản lý:

1. Nâng cao nhận thức về hoạt động KTĐG cho các đối tượng liên quan.
2. Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về KTĐG, quy trình tổ chức một kỳ KTĐG.
3. Tổ chức xây dựng kế hoạch KTĐG cho từng môn học.
4. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về KTĐG cho đội ngũ GV,CBQL.
5. Tăng cường thanh tra, KT hoạt động KTĐG.
6. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và tổ chức hoạt động KTĐG.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên dân sự Học viện Hậu cần được đề xuất trong luận văn có tính cần thiết và tính khả thi cao, nếu được tổ chức thực hiện đồng bộ sẽ thúc đẩy hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐ đạt kết quả cao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện.

## **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

KTĐG là khâu then chốt, không thể thiếu trong quy trình đào tạo, không chỉ giúp xác nhận kết quả học tập của người học sau một giai đoạn học tập mà quan trọng hơn là cung cấp thông tin phản hồi nhằm cải thiện hoạt động dạy - học đồng thời giúp các nhà quản lý ĐG chất lượng đào tạo và có những thay đổi cần thiết trong việc tổ chức quá trình đào tạo. Với khuôn khổ luận văn nghiên cứu, tác giả đã tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản sau:

1. Nghiên cứu làm sáng tỏ lý luận về quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên (bao gồm các khái niệm về quản lý, KTĐG, quản lý hoạt động KTĐG trong đào tạo ĐH; vị trí, vai trò, chức năng, yêu cầu, hình thức, phương pháp của hoạt động KTĐG), phân tích những đặc trưng của đào tạo sinh viên dân sự Học viện Hậu cần và xác định rõ những yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động KTĐG.

2. Luận văn đã khảo sát và mô tả tổng thể về thực trạng hoạt động KTĐG và quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên dân sự Học viện Hậu cần rút ra được những ưu điểm và hạn chế, khó khăn của hoạt động này từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã nghiên cứu, luận văn đã xây dựng các nguyên tắc làm cơ sở đề xuất 06 biện pháp quản lý hoạt động KTĐG kết quả học tập của sinh viên dân sự Học viện Hậu cần

- Thứ nhất là, nâng cao nhận thức về hoạt động KTĐG cho các đối tượng liên quan.
- Thứ hai là, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định về KTĐG, quy trình tổ chức một kỳ KTĐG.
- Thứ ba là, tổ chức xây dựng kế hoạch KTĐG cho từng môn học.
- Thứ tư là, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về KTĐG cho đội ngũ GV, CBQL.
- Thứ năm là, tăng cường thanh tra, KT hoạt động KTĐG.
- Thứ sáu là, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và tổ chức hoạt động KTĐG.

Kết quả khảo sát ý kiến của GV và CBQL của Học viện về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp tác giả đề xuất trong luận văn đã khẳng định tính thực tiễn của biện pháp và khả năng áp dụng thành công là Rất lớn. Tuy nhiên để đạt hiệu quả cao, các biện pháp trên cần được triển khai đồng bộ trong nhà trường đồng thời đòi hỏi sự quyết tâm cao độ của toàn thể đội ngũ Ban Giám đốc đến CB, GV toàn Học viện.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Bộ Giáo dục & Đào tạo cần nghiên cứu xây dựng một quy chế riêng, hoàn chỉnh về hoạt động KTĐG trong đào tạo ĐH, trong đó cần quy định đầy đủ các nội dung liên quan bao gồm: Nhiệm vụ của KTĐG trong đào tạo ĐH, quyền và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân tham gia vào hoạt động KTĐG, yêu cầu đối với từng khâu trong quy trình KTĐG, chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với các đối tượng có liên quan và chế độ chính sách về tài chính phục vụ hoạt động KTĐG.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo bàn về hoạt động KTĐG, thông qua đó tổng kết các kinh nghiệm trong quá trình thực hiện ở các cơ sở đào tạo, đồng thời lấy ý kiến góp ý để sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy chế về KTĐG.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế giáo dục đào tạo theo học chế tín chỉ đặc thù cho các trường sao cho vừa đảm bảo các quy định chung vừa phù hợp với điều kiện của từng ngành, từng trường. Thường xuyên tổ chức mở lớp tập huấn về những vấn đề quan trọng trong hoạt động KTĐG như phương pháp ĐG, kỹ thuật xây dựng đề KT, đề thi, kỹ thuật phân tích dữ liệu ĐG... và ưu tiên cho đội ngũ GV, CBQL tham gia. Đồng thời, cần có các cơ sở đào tạo mở ngành đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực này nhằm cung cấp nguồn CB chuyên trách có trình độ chuyên môn cao.

### **2.2. Đối với Bộ Quốc phòng**

- Trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động KTĐG.

- Bổ sung kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ GV, CBQL, biên soạn lại giáo trình, tài liệu dạy học, xây dựng thêm giảng đường, ký túc xá, thư viện trung tâm; đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện dạy - học. Triển khai trang bị đồng bộ hệ thống camera ở các phòng học tại Học viện Hậu cần

### **2.3. Đối với Học viện Hậu cần**

- Đề nghị Đảng ủy, Ban giám đốc Học viện cần quan tâm hơn nữa tới hoạt động KTĐG, tăng cường công tác chỉ đạo để các đơn vị thực hiện nghiêm túc hoạt động này.

- Bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động KTĐG, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy-học.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các cơ sở đào tạo trong và ngoài lực lượng quân đội về hoạt động KTĐG./.